TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:60/2020/ HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2020
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Việt Hùng
2.Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/5/2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Nguyễn Ngọc Trúc Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: , ấp Ph Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Nơi ở hiện nay: số 12 Nguyễn Du, khóm 4, phường 8, TP Trà V, tỉnh Trà V (có mặt).

2.Bị đơn: anh Nguyễn Văn Ph**,** sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp Ph Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Trúc Thư trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ph quen biết tìm hiểu nhau thời gian khoảng một năm được gia đình hai bên đồng ý, anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới tháng 10/2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống bên nhà anh Ph, hàng ngày anh Ph không tu chí làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên đi chơi, chị ở nhà nội trợ không có

tiền để nuôi con, không có tiền chi phí sinh hoạt trong gia đình, chị khuyên anh Ph thì nhiều lần xảy ra cự cãi, chung sống không hạnh phúc. Tháng 7/2015 chị sinh con thứ hai thì cuộc sống càng khó khăn hơn và anh Ph cũng không thay đổi tính nết, khi con thứ hai được một tuổi chị đem hai con về nhà cha mẹ ruột ở Trà V sinh sống ly thân anh Ph đến nay đã 04 năm.Thỉnh thoảng anh Ph có đến thăm con, nhưng giữa chị và anh Ph không bàn bạc để hàn gắn tình cảm mà mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau. Do thời gian ly thân quá lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Con chung có hai người Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 05/7/2015, chị đang nuôi dưỡng và cho đi học tại tỉnh Trà V, chị yêu cầu được nuôi hai con chung. Trong đơn kiện yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Nay chị thay đổi ý kiến, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hai lần, nhưng anh Ph vắng mặt không tham gia hòa giải, không nộp văn bản trình bày ý kiến yêu cầu của mình để Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, yêu cầu ly hôn và nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Ngọc Trúc Th yêu cầu anh Nguyễn Văn Ph cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 05/7/2015 mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đ (một triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu anh Ph cấp nuôi con, việc thay đổi một phần yêu cầu của nguyên đơn không vượt phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Trúc Th, xét thấy:

Chị Nguyễn Ngọc Trúc Th và anh Nguyễn Văn Ph xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/2002, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh Ph, sống hạnh phúc và sinh được hai người con. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do anh Ph không làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, lo cho vợ con mà thường xuyên đi chơi, chị Th khuyên nhiều lần nhưng anh Ph không thay đổi nên tháng 6 năm 2016 chị Th đem hai con về nhà cha mẹ ruột ở Trà Vinh sinh sống, ly thân anh Ph đã 04 năm nay.

Tòa án mời nhiều lần nhưng anh Ph không tham gia giải quyết vụ án, không làm văn bản nêu ý kiến yêu cầu của mình nộp cho Tòa án cũng như không gặp chị Th bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ mà dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm chăm sóc nhau. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay đã làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tại Tòa chị Th trình bày từ khi chị đem hai con về sinh sống ở Trà V cho đến nay anh Ph không gặp chị để bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đóng góp tiền phụ chị nuôi con. Chị Th khẳng định không còn tình cảm với anh Ph cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẩn giữa chị Th và anh Ph là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thư là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cho chị Th được ly hôn anh Ph.

[4] Về nuôi con chung: có hai người con Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 05/7/2015, chị Thư đang nuôi dưỡng và yêu cầu được nuôi con, xét thấy: hiện nay hai con chung chị Th đang chăm sóc, nuôi dưỡng cho đi học tại tỉnh Trà V, nguyện vọng của cháu Đ sống với chị Th. Anh Ph biết chị Thư yêu cầu ly hôn nhưng không có ý kiến về việc nuôi con chung. Vì vậy HĐXX giao hai con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Th không yêu cầu giải quyết.

[5]Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Ngọc Trúc Thư phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Trúc Th. Cho chị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

2.Về nuôi con chung: giao hai con chung Nguyễn Thiên Đ, sinh ngày 10/4/2009 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 05/7/2015 cho chị Nguyễn Ngọc Trúc Th trực tiếp nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

3.Về án phí: chị Nguyễn Ngọc Trúc Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005522 ngày 05/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị Th đã nộp xong án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-UBND xã Lộc Hòa;
-Lưu hồ sơ vụ án.